

Số: 92 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh; đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

##### 2. Yêu cầu

- Chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải có nền tảng là sự chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ, cần dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải. Bổ sung, sửa đổi thể chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho tiếp nhận các dòng vốn đầu tư, công nghệ tiên tiến; tạo động lực để huy động sự tham gia của toàn xã hội cũng như thu hút đầu tư vào quá trình thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

##### 2. Mục tiêu cụ thể



- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

### **III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

#### **1. Đường bộ**

##### **a) Giai đoạn 2022 - 2030**

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

##### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

#### **2. Đường thủy nội địa**

##### **a) Giai đoạn 2022 - 2030**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh, đưa một số tuyến vận tải thủy trở thành tuyến vận tải xanh.

##### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng

xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 3. Hàng hải

#### a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

#### b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội tỉnh chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

### 4. Hàng không

#### a) Giai đoạn 2022-2030

- Thực hiện đồng thời toàn bộ các biện pháp tiềm năng của ngành hàng không để giảm phát thải CO<sub>2</sub>. Từ 2027 nghiên cứu sử dụng nhiên liệu thay thế để bổ sung một phần trong nhiên liệu hàng không.



- Đến năm 2030, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng và tiêu thụ nhiên liệu của các doanh nghiệp hàng không.

**b) Giai đoạn 2031-2050**

- Từ năm 2035: Sử dụng tối thiểu 10% nhiên liệu bền vững cho một số chuyến bay ngắn; 100% phương tiện chở khách và phương tiện khác trong sân bay đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2040: Tất cả các phương tiện hoạt động trong khu bay sử dụng điện, năng lượng xanh (trừ các phương tiện đặc thù chưa sử dụng năng lượng điện).

- Từ năm 2050: Chuyển đổi sử dụng 100% năng lượng xanh, nhiên liệu hàng không bền vững cho tàu bay để giảm tối đa lượng phát thải khí nhà kính. Tùy thuộc điều kiện công nghệ, lượng phát thải còn lại được thực hiện bằng cách bù đắp cac-bon để đạt phát thải ròng bằng “0”.

**5. Giao thông đô thị**

**a) Giai đoạn 2022 - 2030**

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%.

**b) Giai đoạn 2031 -2050**

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 10%.

**IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch**

a) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí cac-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của tỉnh.

b) Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải và các quy hoạch, kế hoạch liên quan khác đảm bảo việc định hướng đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

**2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh**

a) Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải công cộng.

b) Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp



chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh**

a) Triển khai hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh; kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác; cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông (bến xe, trạm dừng nghỉ, cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, nhà ga...) đảm bảo phát triển và cơ bản đáp ứng việc chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

b) Phối hợp triển khai Quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh; mở rộng, phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng.

### **4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính**

a) Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

b) Tổ chức vận tải khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải; thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang các loại hình khác; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hoá trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

c) Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại đô thị; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

### **5. Hợp tác quốc tế**

Chủ động phối hợp triển khai, tổ chức hội nghị, hội thảo các hoạt động hợp tác quốc tế tại địa phương, học hỏi kinh nghiệm về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải như: đầu tư phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ.

### **6. Khoa học công nghệ**

a) Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

b) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành giao thông vận tải.

### **7. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

b) Phối hợp các trường đại học, cao đẳng mở mới các ngành đào tạo về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

c) Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân, doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

## V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa.

2. Nguồn vốn hỗ trợ các quỹ về môi trường của nước ngoài.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao tại Phụ lục chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình cho phù hợp, sát với thực tế và triển khai thực hiện nhằm đạt mục đích, yêu cầu mà kế hoạch chung đã đề ra. Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *Tha*

### Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy; TT. UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ: VP, P.KT, P. TH;
- Lưu: VT, cvquoc.



Lê Quốc Anh

## PHỤ LỤC

Nhiệm vụ Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Kế hoạch số 92 /KH-UBND ngày 30 / 3 /2023 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực	Lộ trình thực hiện
1	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch	Các Sở, ngành chuyên môn	Các đơn vị có liên quan	NSNN	Khi có yêu cầu
2	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xang; hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan	NSNN, XHH	2022-2030
3	Cụ thể hóa chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh; chính sách đầu tư phát triển hệ thống sạc điện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giao thông vận tải; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành có liên quan	NSNN, XHH	2022-2030
4	Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính (triển khai tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về năng lượng xanh)	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan	NSNN	2022-2030



Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực	Lộ trình thực hiện thực hiện
5	Phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông.	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	NSNN	2022-2030
6	Phối hợp triển khai tổ chức hội nghị, hội thảo hợp tác quốc tế	Sở Ngoại Vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài chính; Sở Du lịch; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	NSNN	Hàng năm
7	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giao thông vận tải; Sở Lao động, TB&XH và các đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	Hàng năm
8	Phát triển nguồn nhân lực	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, TB&XH và các đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	Hàng năm



Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực	Lộ trình thực hiện
9	Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	NSNN	Hàng năm
10	Cụ thể hóa chính sách khuyến khích, ưu đãi cho người dân khi chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	NSNN	Hàng năm
11	Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	NSNN, XHH	2022-2030
12	Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; và các đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2022-2030